

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2026/HC-PT
Ngày 13/3/ 2026
V/v Khiếu kiện hành vi hành
chính về quản lý đất đai trong
trường hợp thu hồi đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thành Quang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Ông Trần Xuân Thảo.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Ngọc Chuyên - Thư ký viên.

- **Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Huy Hoàng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13/3/2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hành chính thụ lý số 307/2025/TLPT-HC ngày 08/12/2025 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” do có kháng cáo của người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 310/2025/HC-ST ngày 28/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2228/2026/QĐ-PT ngày 28/02/2026, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Bà Chu Thị Ch, sinh năm 1937; địa chỉ: Thôn P, xã S, thành phố Hà Nội (trước đây là thôn P, xã Đ, huyện S, thành phố Hà Nội).

+ **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Phú T, sinh năm 1962; địa chỉ: P102, D10 phố T, phường Đ, thành phố Hà Nội (trước đây là P102, D10 phố T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội); vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:** Luật sư Nguyễn Tiến Tr và Luật sư Ngô Tiến B, Công ty Luật TNHH T thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa và có văn bản trình bày luận cứ bảo vệ quyền lợi của người khởi kiện.

- **Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội).

+ *Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, thành phố Hà Nội.

+ *Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng:* Ủy ban nhân dân xã S, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S, thành phố Hà Nội (kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S); vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ban chỉ đạo dồn điền đổi thửa xã S, thành phố Hà Nội (kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ban chỉ đạo dồn điền đổi thửa xã Đ, huyện S); vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1956; bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1962 (vợ ông T1); chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1985 (con ông T1); anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1987 (con ông T1); chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980 (con ông T1); cùng nơi ở: Thôn P, xã S, thành phố Hà Nội (trước đây là thôn P, xã Đ, huyện S, thành phố Hà Nội); vắng mặt.

4. Ông Vũ Duy B, sinh năm 1984; nơi ở: Số nhà 195B ngõ 364 T, phường O, thành phố Hà Nội (trước đây là số nhà 195B ngõ 364 T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội); vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

5. Bà Vũ Thị Ph, sinh năm 1986; nơi ở: 11A/21 D, phường H, thành phố Hải Phòng (trước đây là 11A/21 D, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng); vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

6. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; nơi ở: Thôn H, xã S, thành phố Hà Nội (Trước đây là thôn H, xã Đ, huyện S, thành phố Hà Nội); vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

7. Ông Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1973; nơi ở: Thôn P, xã S, thành phố Hà Nội (trước đây là thôn P, xã Đ, huyện S, thành phố Hà Nội); vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Thực hiện công tác dồn điền đổi thửa tại thôn P, xã Đ, huyện S, thành phố Hà Nội. Ngày 28/5/2013, UBND xã Đ đã ban hành Quyết định 91/QĐ-UBND về việc thành lập Tiểu ban dồn điền đổi thửa thôn P. Ngày 22/9/2014, Tiểu ban dồn điền đổi thửa thôn P đã tổ chức họp dẫn thông qua: Quy chế giao ruộng dồn điền đổi thửa ngoài thực địa thôn P, xã Đ; Phương án giao ruộng dồn điền đổi thửa. Tiểu ban lên sơ đồ giao ruộng từ lô 1 đến lô cuối cùng, UBND xã Đ sẽ tổ chức bốc thăm phiếu làm 2 lần: Lần 1, bốc thăm số thứ tự và lần 2, bốc thăm để vào vị trí nhận ruộng. Tháng 12/2014, thực hiện bốc thăm số thứ tự để tổ chức bốc thăm vị trí nhận ruộng theo quy chế giao ruộng hộ gia đình bà Chu Thị Ch (gồm bà Ch cùng 02 con gái là bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị H) bốc được số phiếu 16. Cùng ngày các hộ dân đã thực hiện bốc thăm vị trí nhận ruộng, hộ bà

Chu Thị Ch bốc được số phiếu số 23. Thực tế khi giao ruộng thì vị trí ruộng của số phiếu 23 lại được giao cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn T1.

Không đồng ý với việc giao đất nêu trên, bà Chu Thị Ch đã ủy quyền cho ông Nguyễn Phú T khiếu nại về việc giao đất nêu trên.

Ngày 31/3/2022, Chủ tịch UBND xã Đ đã ban hành Quyết định số 38/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

Ngày 05/9/2022, Chủ tịch UBND huyện S ban hành Quyết định số 7162/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai có nội dung công nhận và giữ nguyên Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của Chủ tịch UBND xã Đ về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu).

Không đồng ý với các Quyết định nêu trên, bà Chu Thị Ch khởi kiện đề nghị Tòa án:

1. Tuyên hủy Quyết định số 7162/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện S về việc giải quyết khiếu nại (lần 2);

2. Buộc UBND xã Đ bàn giao cho bà Chu Thị Ch phần đất ruộng theo kết quả bốc thăm tại Phiếu nhận vị trí ruộng số 23 của Ban chỉ đạo dồn điền đổi thửa xã Đ.

Lý do bà Chu Thị Ch khởi kiện các Quyết định hành chính nêu trên:

- Lý do gia đình bà Chu Thị Ch không nhận diện tích ruộng tại vị trí thửa đất hộ gia đình con trai bà là anh Nguyễn Văn Th1 đã xây dựng công trình nhà ở: Ngày 09/12/2014, Tiểu ban dồn điền đổi thửa thôn P đã tổ chức bốc phiếu nhận đất ruộng canh tác cho các gia đình trong thôn. Theo đó, gia đình bà Chu Thị Ch đã bốc được phiếu nhận vị trí số 23 (thửa ruộng vị trí mặt đường 16). Do đó, việc gia đình bà Chu Thị Ch không nhận ruộng tại vị trí khác mà không phải vị trí ruộng của số phiếu 23 là hoàn toàn đúng. Lẽ ra, UBND xã Đ phải giao ruộng tại vị trí ruộng của số phiếu 23 cho hộ bà Ch nhưng thực tế vị trí ruộng nêu trên lại được giao cho người khác và UBND xã Đ lại tự ý giao ruộng cho bà Ch tại vị trí không đúng với số phiếu 23. Lý do gia đình bà Ch không nhận diện tích ruộng tại vị trí thửa đất con trai bà là anh Nguyễn Văn Th1 đã xây dựng công trình nhà ở và vị trí ruộng theo số phiếu 23 ở gần nhà bà Ch, thuận tiện cho việc đi lại canh tác của bà Ch.

- Về việc thỏa thuận bà Ch nhận ruộng vào vị trí con trai bà là anh Nguyễn Văn Th1 đã xây dựng công trình nhà ở mà không phải vị trí tại số phiếu 23 với Tiểu ban dồn điền đổi thửa: Theo thực tế, giữa gia đình bà Ch với Tiểu ban dồn điền đổi thửa thôn P không hề có sự bàn bạc hay thống nhất nào về việc bà Ch nhận ruộng vào vị trí con trai của bà là ông Nguyễn Văn Th1 đã xây dựng công trình nhà ở trước đó và cũng không có bất kỳ tài liệu chứng cứ nào chứng minh sự việc như trên.

- Việc đồng ý nhận đất nông nghiệp theo Biên bản làm việc với Chi cục phát triển nông thôn ngày 09/3/2018 của UBND huyện S, sau đó gia đình bà Ch lại không nhận nữa và muốn lấy lại thửa đất đã bốc thăm: Việc ông T là người đại

diện theo ủy quyền đồng ý nhận đất nông nghiệp tại đường 16 mà không phải ruộng tại vị trí số 23 là đúng, nhưng phải với điều kiện là việc giao đất cho hộ gia đình bà Ch phải thực hiện trước tháng 7/2018. Tuy nhiên, cho đến ngày 16/11/2018, UBND xã Đ mới thông báo cho bà Ch đến nhận ruộng tại vị trí đường 16 vào ngày 19/11/2018. Nội dung này được thể hiện tại Biên bản “Làm việc giải quyết kiến nghị của đại diện công dân về công tác dồn điền đổi thửa tại thôn P, xã Đ, huyện S” do Chi cục Phát triển nông thôn lập ngày 09/3/2018 và Thông báo số 544/TB-UBND ngày 16/11/2018 của UBND xã Đ “*V/v: Đến nhận ruộng còn thiếu khi thực hiện công tác dồn điền đổi thửa tại thôn P xã Đ*”.

Chính vì UBND xã Đ không bàn giao đất cho bà Ch trước tháng 7/2018 theo ý kiến mà người đại diện theo ủy quyền của bà Ch đã nêu trong biên bản làm việc với Chi cục phát triển nông thôn thành phố Hà Nội nên ý kiến về việc nhận ruộng của bà Ch tại vị trí đất nông nghiệp tại đường 16 (vị trí của con trai bà Ch là anh Nguyễn Văn Th1 đã xây dựng công trình nhà ở) không còn giá trị sau ngày 31/7/2018.

Vì vậy, bà đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội:

- Tuyên hủy Quyết định số 7162/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện S về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Phú T - Người đại diện theo ủy quyền của bà Chu Thị Ch, thôn P, xã Đ (lần 2);

- Buộc UBND xã Đ bàn giao cho bà Chu Thị Ch phần đất ruộng theo kết quả bốc thăm tại Phiếu nhận vị trí ruộng số 23 của Ban chỉ đạo dồn điền đổi thửa xã Đ.

– Chủ tịch UBND huyện S trình bày:

Căn cứ Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của UBND huyện về việc phân công công tác của Chủ tịch UBND huyện và các Phó Chủ tịch UBND huyện nhiệm kỳ 2016-2021, ông Đỗ Minh T3 - Phó Chủ tịch UBND huyện S ngày 08/6/2022 đã ký thay Chủ tịch UBND huyện Quyết định số 5398/QĐ-UBND về việc xác minh nội dung khiếu nại và thành lập Tổ xác minh giải quyết đơn khiếu nại đề ngày 04/5/2022 của ông Nguyễn Phú T - người đại diện theo ủy quyền của bà Chu Thị Ch khiếu nại Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của Chủ tịch UBND xã Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Phú T - người đại diện theo ủy quyền của bà Chu Thị Ch với lý do: Việc Chủ tịch UBND xã Đ trả lời tại Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 cho rằng: Tiểu ban dồn điền đổi thửa thôn P đã thống nhất làm việc với gia đình bà Ch về việc gia đình bà Ch sẽ nhận thửa ruộng thứ nhất (đất loại 1) tại vị trí đường 16, chỗ con trai bà là ông Nguyễn Văn Th1 xây dựng công trình nhà ở trên đất từ trước dồn điền đổi thửa đã được bà Ch đồng ý là không có căn cứ vì hiện không có văn bản nào thể hiện việc thống nhất giao ruộng cho hộ gia đình bà Ch vào vị trí đó. Ngoài ra, vào ngày 02/11/2018 và ngày 01/4/2021, UBND xã có giấy mời gia đình bà Ch lên nhận ruộng nhưng gia đình không đến nhận vì không giao đúng vị trí số phiếu số 23 gia đình đã bốc được. Kết quả giải quyết cụ thể như sau:

1. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại của Tổ xác minh: Kết quả làm việc với các ông nguyên Tiểu ban dồn điền đổi thửa thôn P, UBND xã Đ và căn cứ hồ sơ, tài liệu có liên quan nhận thấy:

Thực hiện công tác dồn điền đổi thửa tại thôn P, xã Đ. Ngày 28/5/2013, UBND xã Đ đã ban hành Quyết định 91/QĐ-UBND về việc thành lập Tiểu ban dồn điền đổi thửa thôn P gồm 20 ông (bà) do ông Nguyễn Văn Ph1 - Bí thư Chi bộ - Trưởng Tiểu ban; ông Nguyễn Văn D - Trưởng thôn - Phó Trưởng Tiểu ban.

Ngày 22/9/2014, Tiểu ban dồn điền đổi thửa thôn P đã tổ chức họp dân thông qua: Quy chế giao ruộng dồn điền đổi thửa ngoài thực địa thôn P, xã Đ; Phương án giao ruộng DĐĐT; khẩu diện tích Nghị định 64. Theo Quy chế giao ruộng dồn điền đổi thửa ngoài thực địa thôn P năm 2014 ngày 09/12/2014 của Tiểu ban dồn điền đổi thửa thôn P:

- Tiểu ban lên sơ đồ giao ruộng từ lô 1 đến lô cuối cùng, UBND xã Đ sẽ tổ chức bốc thăm phiếu làm 2 lần:

+ Lần 1, bốc thăm số thứ tự;

+ Lần 2, bốc thăm để vào vị trí nhận ruộng; UBND xã gọi bốc thăm theo kết quả của lần 1.

- Để phù hợp địa hình đất đai và thổ nhưỡng, thôn P thực hiện DĐĐT làm 3 thửa:

+ Thửa 1: Dọc 2 bên đường quốc lộ 16 (được tính K°).

+ Thửa 2: K° và K° thành 1 thửa.

+ Thửa 3: Đất K* trên đồng và đất K+ dưới đồng thành 1 thửa.

Thực hiện giao ruộng, theo trình bày của các ông nguyên Tiểu ban dồn điền đổi thửa thôn P: đối với trường hợp hộ bà Chu Thị Ch, gia đình thống nhất ghép hộ gồm: hộ bà Chu Thị Ch - 02 khẩu; hộ bà Nguyễn Thị H (con gái bà Ch) - 02 khẩu; hộ bà Nguyễn Thị M (con gái bà Ch) - 03 khẩu; hộ ông Nguyễn Văn Th1 (con trai bà Ch) - 02 khẩu. Tháng 12/2014, thực hiện bốc thăm số thứ tự để tổ chức bốc thăm vị trí nhận ruộng theo quy chế giao ruộng hộ bà Chu Thị Ch bốc được số phiếu 16. Ngày 14/01/2015, Tiểu ban dồn điền đổi thửa thôn P đã tổ chức và lập Biên bản hội nghị nhân dân để bốc thăm vị trí nhận ruộng, tại hội nghị Tiểu ban thôn đã báo cáo kết quả triển khai và tiến độ thực hiện dồn điền đổi thửa; thông qua phương án giao ruộng ven đường 16 và tại hội nghị ghi nhận nội dung: "các hộ bà Ch+ Chị M+ Chị H+ Anh Th1 ưu tiên được giao tại chỗ anh Th1 đã xây dựng nhà. Cùng ngày các hộ dân đã thực hiện bốc thăm vị trí nhận ruộng, hộ bà Chu Thị Ch bốc được số phiếu số 23.

Đối với diện tích đất dọc hai bên đường quốc lộ 16 (được tính K°) mỗi hộ nhận ruộng được tính 42,5m²/ khẩu. Do trước đó đã có sự thỏa thuận giao diện tích đất cho hộ bà Ch vào vị trí đất con trai bà Ch là ông Nguyễn Văn Th1 đã xây dựng công trình trên đất nên trong Danh sách giao ruộng của Tiểu ban thôn P còn lưu giữ có ghi nhận: số vé 23/09 khẩu của các hộ bà Chu Thị Ch (02 khẩu, diện tích giao: 85,3m²); Nguyễn Thị M (03 khẩu; diện tích giao: 128,0m²); Nguyễn

Thị H (02 khẩu, diện tích giao: 85,3m²); Nguyễn Văn Th1 (02 khẩu, diện tích giao: 85,3m²): Đổi vị trí (giao vị trí khác) sau vé 50. Vì vậy, khi giao ruộng đến sổ phiếu 23 của hộ bà Ch Tiểu ban đồn điền đổi thửa thôn P giao cho sổ phiếu tiếp theo phiếu số 24 của hộ ông Nguyễn Văn T1 (vợ là bà Ng) - 5 khẩu; diện tích giao: 214,7m²; hộ ông Nguyễn Văn T1 đã được UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp sau đồn điền đổi thửa.

2. Quá trình giải quyết quyền lợi của bà Chu Thị Ch: Ngày 14/8/2017, bà Chu Thị Ch ủy quyền cho ông Nguyễn Phú T (Giấy ủy quyền số 1914/2017/GUQ, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/8/2017 của Văn phòng Công chứng H) - đại diện cho bà Ch được toàn quyền kiến nghị, khiếu nại, giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến việc nhận đất tại thửa ruộng mặt đường 16, theo đúng vị trí sổ phiếu 23. Ngày 07/3/2018, sau khi nhận được kiến nghị của ông Nguyễn Phú T, Chi cục Trưởng Chi cục Phát triển nông thôn H - Phó Chánh Văn phòng Điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố Hà Nội chủ trì đã có buổi làm việc với đại diện UBND huyện, UBND xã Đ, thôn P giải quyết kiến nghị của công dân về công tác DĐĐT tại thôn P, xã Đ. Tại hội nghị thống nhất: Trình tự thủ tục thực hiện đồn điền đổi thửa của thôn P đúng với quy trình hướng dẫn số 29/HD-SNN ngày 14/5/2012 của Sở Nông nghiệp và PTNT và đề nghị UBND huyện chỉ đạo các phòng ban chuyên môn và UBND xã Đ tuyên truyền, vận động và xử lý vi phạm theo đúng trình tự quy định. Sau khi xử lý vi phạm trật tự xây dựng, địa phương tiếp tục thực hiện giao đất cho các hộ theo phương án DĐĐT đã được duyệt. Ngày 09/3/2018, Chi cục Phát triển nông thôn H tổ chức buổi làm việc với ông Nguyễn Phú T - người đại diện của bà Ch để giải quyết kiến nghị của công dân. Tại hội nghị thống nhất: Ông Nguyễn Phú T chỉ đồng ý nhận diện tích đất nông nghiệp tại khu đường 16 cho hộ bà Chu Thị Ch tại vị trí Ông Nguyễn Văn Th1 (con trai bà Ch) đang sử dụng và đề nghị giao ruộng cho hộ bà Chu Thị Ch trước tháng 7/2018.

Ngày 19/3/2018, Chi cục Phát triển nông thôn H đã ban hành văn bản số 125/CCPTNT-NN về việc xác minh, kiểm tra việc đồn điền đổi thửa tại thôn P, xã Đ, huyện S gửi Công ty Luật TNHH T, tại văn bản Chi cục Phát triển nông thôn H có ý kiến: Tại Hội nghị ngày 07/3/2018, UBND huyện S đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và UBND xã Đ tổ chức tuyên truyền, vận động và xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo trình tự quy định (Công trình xây dựng nằm trên diện tích đất sản xuất nông nghiệp tại đường 16 mà hộ ông Nguyễn Văn Th1 có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã Đ đang sử dụng). Sau khi xử lý vi phạm trật tự xây dựng, địa phương tiếp tục thực hiện giao đất cho hộ bà Chu Thị Ch theo phương án DĐĐT đã được phê duyệt....Ông Nguyễn Phú T đồng ý nhận diện tích đất nông nghiệp tại khu đường 16 cho hộ bà Chu Thị Ch tại vị trí ông Nguyễn Văn Th1 có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã Đ đang sử dụng và đề nghị được giao trước tháng 7/2018..." Thực hiện nội dung thống nhất với Chi cục Phát triển nông thôn H - Phó Chánh Văn phòng Điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố Hà Nội. Ngày 19/9/2018, UBND huyện S đã ban hành Quyết định số 2831/QĐ-CC về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của hộ ông Nguyễn Văn Th1, thôn P, xã Đ.

Ngày 02/11/2018, UBND xã Đ tổ chức cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng của ông Nguyễn Văn Th1.

Ngày 16/11/2018, sau khi đã thực hiện xong việc cưỡng chế công trình vi phạm của hộ ông Th1, UBND xã Đ ban hành Thông báo số 544/TB-UBND về việc đến nhận ruộng còn thiếu khi thực hiện công tác DĐĐT tại thôn P, xã Đ gửi bà Chu Thị Ch đề nghị bà Ch có mặt vào buổi chiều ngày 19/11/2018 để nhận ruộng tại khu đường 16 (hay còn gọi là khu vực xứ đồng C, thôn P). Tuy nhiên, ngày 19/11/2018 hộ bà Ch không có mặt để nhận ruộng. (UBND xã đã lập biên bản).

Ngày 03/3/2021, ông Nguyễn Phú T tiếp tục có gửi đơn đến UBND xã Đ đề nghị "Bàn giao đồn điền đổi thửa cho bà Chu Thị Ch theo kết quả bốc thăm phiếu nhận vị trí ruộng số 23 của Ban chỉ đạo đồn điền đổi thửa xã Đ". Ngày 05/4/2021, sau khi xem xét nội dung đơn của ông Nguyễn Phú T, UBND xã Đ đã ban hành văn bản số 63/UBND về việc trả lời ông Nguyễn Phú T. Ngày 30/6/2021, ông Nguyễn Phú T có đơn khiếu nại văn bản số 63/UBND ngày 05/4/2021 của UBND xã Đ vì cho rằng văn bản số 63/UBND ngày 05/4/2021, không đảm bảo quyền lợi hợp pháp của bà Ch; ngày 05/7/2021, UBND xã Đ ban hành Thông báo Số 65/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại; Không đồng ý với Thông báo số 65/TB-UBND ngày 05/4/2021 của UBND xã Đ, ông Nguyễn Phú T có đơn khiếu nại Thông báo số 65/TB-UBND ngày 05/4/2021 của UBND xã Đ; Ngày 17/11/2021, UBND huyện đã có Quyết định số 5081/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Phú T. Theo đó, Hủy bỏ Thông báo số 65/TB-UBND ngày 05/4/2021 của UBND xã Đ; yêu cầu Chủ tịch UBND xã Đ giải quyết khiếu nại đối với văn bản số 63/UBND ngày 05/4/2021 về việc trả lời đề nghị của ông Nguyễn Phú T theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011. Ngày 31/3/2022, UBND xã Đ ban hành Quyết định số 38/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Phú T (lần đầu).

3. Kết quả kiểm tra hiện trạng khu đất tại đường 16, thôn P. Thửa đất theo số Phiếu 23: hiện do hộ ông Nguyễn Văn T1 (vợ là Ng) bốc thăm được số phiếu số 24 sử dụng để trồng cây Bí xanh.

Thửa đất sau số phiếu 50 (là thửa đất trước đó ông Nguyễn Văn Th1 đã xây dựng công trình đã bị cưỡng chế) hiện đang bỏ trống không sản xuất nông nghiệp.

Như vậy, thực hiện công tác đồn điền đổi thửa tại thôn P, Tiểu ban đồn điền đổi thửa thôn P đã thực hiện các quy trình, quy định giao ruộng cho các hộ dân trong thôn. Riêng trường hợp hộ bà Chu Thị Ch, việc giao ruộng tại khu đường 16 của Tiểu ban đồn điền đổi thửa thôn P thống nhất với gia đình bà Ch nhận ruộng vào vị trí con trai bà là ông Nguyễn Văn Th1 đã xây dựng công trình nhà ở trên đất nông nghiệp từ trước đồn điền đổi thửa nhưng không có văn bản thỏa thuận là thiếu sót. Quá trình giải quyết kiến nghị của công dân, ông Nguyễn Phú T - người đại diện theo ủy quyền của bà Chu Thị Ch đã thống nhất với Chi cục Phát triển Nông thôn H nhận ruộng vào vị trí con trai bà Ch là ông Nguyễn Văn Th1 đã xây dựng công trình nhà ở sau khi xử lý xong công trình vi phạm. Sau khi thực hiện xong việc cưỡng chế công trình vi phạm UBND xã Đ đã mời hộ bà Ch đến nhận ruộng nhưng gia đình bà Ch không đồng ý và chỉ đề nghị được giao

ruộng vào đúng vị trí số phiếu 23. Công tác dồn điền đổi thửa tại thôn P đã thực hiện từ năm 2015 và được sự đồng thuận của người dân trong thôn, các hộ nhận ruộng đã sử dụng ổn định, đúng mục đích. Trong quá trình giao ruộng thứ tự số phiếu 23 của gia đình bà Ch tại đường 16 đã được Tiểu ban dồn điền đổi thửa thôn P giao ruộng cho số phiếu tiếp theo là số phiếu 24 cho hộ ông Nguyễn Văn T1 (vợ là bà Ng), sau khi nhận ruộng hộ ông Nguyễn Văn T1 đã được UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp sau dồn điền đổi thửa. Do vậy, đề nghị của bà Chu Thị Ch được nhận ruộng vào vị trí ruộng theo vị trí phiếu số 23 đến nay không thể thực hiện được.

Từ kết quả xác minh của Tổ xác minh, ngày 05/9/2022, thay mặt Chủ tịch UBND huyện S Tôi đã ký ban hành Quyết định số 7162/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Phú T - người đại diện theo ủy quyền của bà Chu Thị Ch, thôn P, Xã Đ (lần 2). Theo đó: công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của Chủ tịch UBND xã Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Phú T - người đại diện theo ủy quyền của bà Chu Thị Ch, thôn P, xã Đ, huyện S, TP. Hà Nội (lần đầu); giao Chủ tịch UBND xã Đ: xem xét trách nhiệm của các cá nhân có liên quan trong việc giao ruộng cho hộ bà Chu Thị Ch tại khu đường 16, thôn P, xã Đ; tiếp tục chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, vận động giao ruộng theo phương án đã thống nhất cho hộ bà Chu Thị Ch. Bằng văn bản này, ông T3 xin giữ nguyên quan điểm đã nêu trên, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố bác nội dung khởi kiện của bà Chu Thị Ch. Để đảm bảo quyền lợi của công dân, ông đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố xem xét quá trình giải quyết, yêu cầu bà Chu Thị Ch phối hợp với UBND huyện, UBND xã Đ, cơ sở thôn P nhận ruộng tại vị trí đất trước đó ông Nguyễn Văn Th1 - con trai bà Ch đã xây dựng công trình và bị xử lý, hiện đang bỏ trống.

- **Chủ tịch UBND xã Đ trình bày:** Căn cứ báo cáo kết quả xác minh số 01/BC-TXM ngày 18/3/2022 của Tổ xác minh, ngày 31/3/2022, Chủ tịch UBND xã đã ban hành Quyết định số 38/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Phú T - người đại diện theo ủy quyền của bà Chu Thị Ch, thôn P, xã Đ, huyện S, thành phố Hà Nội (lần đầu); giao Chi ủy chi bộ, lãnh đạo thôn và Tiểu ban dồn điền đổi thửa thôn P tiếp tục tổ chức tuyên truyền, vận động, giao ruộng cho gia đình bà Ch trong tháng 4/2022 nhằm đảm bảo quyền lợi cho gia đình bà Ch.

Kết quả thực hiện Quyết định số 38 nêu trên: UBND xã ban hành Công văn số 61/UBND ngày 6/4/2022 về việc thực hiện Quyết định số 38; Tổ chức tuyên truyền vận động gia đình bà Ch phối hợp nhận ruộng đúng theo vị trí gia đình đã thống nhất với thôn và Chi cục phát triển nông thôn H; Tổ chức vận động hộ gia đình ông T1 (Ng) đổi vị trí ruộng cho hộ bà Ch nhưng gia đình ông T1 không đồng ý; Chỉ tạo Tổ công tác thôn P tiến hành rà soát nhân khẩu, diện tích và tổ chức giao ruộng cho gia đình bà Ch vào ngày 21/4/2022 nhưng gia đình bà Ch vắng mặt không đến nhận ruộng. Tổ công tác đã lập biên bản giao ruộng có sự chứng kiến của các thành viên tổ công tác thôn P.

UBND xã giữ nguyên quan điểm, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bác nội dung đơn khởi kiện của bà Chu Thị Ch.

- **Ban chỉ đạo đồn điền đổi thửa xã Đ trình bày:** Theo kết quả bốc thăm, hộ gia đình bà Ch bốc thăm được ô vị trí đất số 23. Khi đó mỗi hộ gia đình được chia 3 vùng, 1 vùng ven đường 16, 2 vùng sau là đất loại 2 và đất loại 3. Đất loại 2 và đất loại 3 đều chia cho bà Ch vẫn theo phiếu số 23. Vị trí đất số 51 tại vùng ven đường 16 do con trai bà Ch đã xây nhà lên vị trí này nên gia đình bà Ch đã thoả thuận với Ban đồn điền đổi thửa xin nhận vị trí đất theo phiếu số 51 để không phải dỡ nhà. Khi giao phải có đầy đủ giấy tờ thì Ban đồn điền đổi thửa mới giao. Các giấy tờ liên quan đến việc chia đất và thoả thuận nhận đất của bà Ch với Ban đồn điền đổi thửa do ông Nguyễn Văn L là Thư ký ban giữ. Hiện nay ông L đã chết nên giấy tờ liên quan đến việc chia ruộng đất thời điểm đó đã bị thất lạc.

- **Anh Vũ Duy B, chị Vũ Thị Ph thống nhất trình bày:** Anh chị cùng là thành viên tham gia sản xuất nông nghiệp cùng hộ gia đình bà Nguyễn Thị M liên quan đến hộ gia đình bà Chu Thị Ch. Bà Nguyễn Thị M đã mất năm 2019. Anh B, chị Ph hoàn toàn đồng ý với quyết định, quyền lợi khởi kiện của bà Chu Thị Ch và xin được vắng mặt tại phiên tòa.

- **Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th1 trình bày:** đồng ý với đơn khởi kiện của bà Chu Thị Ch về công tác dồn vùng đổi thửa về số phiếu 23. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xem xét tài liệu chứng cứ cho gia đình bà Ch đỡ thiệt thòi, ảnh hưởng đến cuộc sống của bà.

- Ông Nguyễn Văn T1, bà Nguyễn Thị Ng, chị Nguyễn Thị X, anh Nguyễn Văn T2, chị Nguyễn Thị Th, chị Nguyễn Thị M không có lời khai gửi Tòa án.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 310/2025/HC-ST ngày 28/6/2025, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã áp dụng Điều 3, Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 158; điểm b khoản 1 Điều 143, Điều 165 khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194; Điều 204; Điều 206; khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019, Luật Đất đai năm 2013; Luật Khiếu nại; Luật Người cao tuổi; Luật Phí và Lệ phí và Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử: Bác các yêu cầu khởi kiện của bà Chu Thị Ch.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, thông báo về quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/7/2025, ông Nguyễn Phú T (đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện), ông Nguyễn Văn Th1, bà Nguyễn Thị H, ông Vũ Duy B (là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án) có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại vụ án.

Ngày 05/7/2025, bà Vũ Thị Ph là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, những người kháng cáo đều vắng mặt và đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện

có văn bản đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 310/2025/HC-ST theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội: Về tố tụng, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào kết quả tranh tụng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Phú T (đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện), ông Nguyễn Văn Th1, bà Nguyễn Thị H, ông Vũ Duy B, bà Vũ Thị Ph (là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án) có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định theo đúng quy định tại các điều 205, 206, 209 Luật Tố tụng hành chính nên kháng cáo là hợp pháp, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có kháng cáo vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt nhưng đã được triệu tập nhiều lần, được tổng đạt giấy triệu tập, thông báo mở phiên tòa hợp lệ. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính tiếp tục giải quyết vụ án.

[3] Về đối tượng khởi kiện, theo đơn và trình bày của người khởi kiện là bà Chu Thị Ch thì bà Ch yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 7162/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 của chủ tịch UBND huyện S về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Phú T - Người đại diện theo ủy quyền của bà Chu Thị Ch, thôn P, xã Đ (lần 2); buộc UBND xã Đ bàn giao cho bà Chu Thị Ch phần đất ruộng theo kết quả bốc thăm tại Phiếu nhận vị trí ruộng số 23 của Ban chỉ đạo dồn điền đổi thửa xã Đ. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quyết định hành chính và hành vi hành chính nêu trên là đối tượng khởi kiện, thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp với các quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30, Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[4] Về thời hiệu khởi kiện, ngày 09/12/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận được Đơn khởi kiện của bà Chu Thị Ch đối với Quyết định số 7162/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 của chủ tịch UBND huyện S. Như vậy, đơn khởi kiện của bà Chu Thị Ch bảo đảm về thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[5] Xét yêu cầu của người khởi kiện, thấy rằng: Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/HU ngày 03/11/2009 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện S khóa IX về dồn điền đổi thửa trong nông nghiệp; Nghị quyết số 55/2009/NQ-HĐND ngày 25/12/2009

của HĐND huyện S về việc thông qua Đề án dồn điền đổi thửa trong nông nghiệp; Đề án 178/ĐA-UBND ngày 11/12/2009 của UBND huyện S về dồn điền đổi thửa trong nông nghiệp; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 05/3/2013 của UBND huyện S về triển khai công tác dồn điền đổi thửa trên địa bàn huyện; Nghị quyết số 02-NQ/ĐU ngày 14/11/2011 của Ban chấp hành Đảng bộ xã Đ về thực hiện dồn điền đổi thửa trong nông nghiệp; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 27/01/2011 của HĐND xã; Đề án số 18/ĐA-UBND ngày 24/01/2011 của UBND xã; Kế hoạch 122/KH-UBND của UBND xã Đ về dồn điền đổi thửa trong nông nghiệp trên địa bàn xã, với mục tiêu là dồn những ô thửa nhỏ thành ô thửa lớn nhằm thuận lợi cho việc canh tác và phát triển kinh tế nông nghiệp tại địa phương. Theo đó, căn cứ vào địa hình đất đai và thổ nhưỡng, thôn P thực hiện dồn điền đổi thửa làm 3 thửa theo Quy chế: Phiếu gấp ruộng, gấp 1 lần cho cả 03 thửa đất.

[6] Đối với trường hợp gia đình bà Chu Thị Ch, do con trai bà Ch là ông Nguyễn Văn Th1 đã xây dựng công trình nhà ở trên đất nông nghiệp từ trước dồn điền đổi thửa, gây ảnh hưởng đến việc giao đất cho các hộ gia đình khác ở ven đường 16. Vì vậy, trước khi gấp phiếu giao ruộng, Tiểu ban dồn điền đổi thửa thôn P đã tiến hành làm việc với gia đình bà Ch và thống nhất: Gia đình bà Ch sẽ nhận thửa ruộng thứ nhất (đất loại 1) tại vị trí ven đường 16 tại ruộng nơi con trai bà Ch đã xây dựng công trình. Phiếu hộ gia đình bà Ch gấp được sẽ áp dụng để nhận ruộng thửa thứ 2, thứ 3 (đất loại 2, loại 3); gia đình bà Ch đã nhất trí.

[7] Theo kết quả bốc thăm, hộ bà Chu Thị Ch bốc thăm được ô vị trí đất số 23. Khi đó, mỗi hộ gia đình được chia 3 vùng, 1 vùng ven đường 16, 2 vùng sau là đất loại 2 và đất loại 3. Đất loại 2 và đất loại 3 đều chia cho bà Ch vẫn theo phiếu số 23. Vị trí đất số 51 tại vùng ven đường 16 do con trai bà Ch đã xây nhà lên vị trí này nên gia đình bà Ch đã thoả thuận với Ban dồn điền đổi thửa xin nhận vị trí đất theo phiếu số 51 để không phải dỡ nhà. Khi giao phải có đầy đủ giấy tờ thì Ban dồn điền đổi thửa mới giao. Các giấy tờ liên quan đến việc chia đất và thoả thuận nhận đất của bà Ch với Ban dồn điền đổi thửa do ông Nguyễn Văn L là thành viên tiểu ban dồn điền đổi thửa thôn P giữ (hiện tại ông L đã chết, Biên bản thoả thuận không được bàn giao lưu giữ).

[8] Theo Phương án tổng hợp giao đất dồn điền đổi thửa năm 2014 của thôn P: gia đình bà Ch gồm 09 nhân khẩu, được nhận ruộng tổng diện tích 382,5m² (42,5m²/khẩu x 9 khẩu; trong đó: hộ bà Ch 02 khẩu, hộ bà M 03 khẩu, hộ bà H 02 khẩu, hộ ông Th1 02 khẩu) tại thửa 1 đường 16 (vị trí đất ruộng của anh Th1 đã xây dựng nhà trái phép). Sau đó, Tiểu ban dồn điền đổi thửa thôn P đã tiến hành giao ruộng theo sự thoả thuận trước đó tại thửa đất ruộng của anh Th1, tức là không giao cho gia đình bà Ch theo vị trí số phiếu 23 mà giao về vị trí đất ông Th1 đang sử dụng; thứ tự phiếu 23 của gia đình bà Ch tại vị trí đường 16 đã được Tiểu ban dồn điền đổi thửa thôn P giao ruộng cho phiếu tiếp theo là số 24 của gia đình ông Nguyễn Văn T1 (vợ là bà Nguyễn Thị Ng) theo đúng Quy chế giao ruộng của thôn, do thực hiện giao cuốn chiếu.

[9] Tháng 8/2017, bà Chu Thị Ch ủy quyền cho ông Nguyễn Phú T kiến nghị, phản ánh việc gia đình bà Ch bốc thăm được "phiếu nhận vị trí ruộng số 23"

nhưng chưa được Tiểu ban đồn điền đổi thửa thôn P và UBND xã bàn giao vị trí đất đúng theo số phiếu 23. Ngày 07/3/2018, Chi cục Phát triển nông thôn - Sở Nông nghiệp và PTNT H đã chủ trì làm việc với UBND huyện S, UBND xã Đ và Tiểu ban đồn điền đổi thửa thôn P để giải quyết dứt điểm các kiến nghị của công dân. Theo đó, biên bản làm việc ghi: "Trình tự, thủ tục thực hiện đồn điền đổi thửa của thôn P đúng với quy trình hướng dẫn số 29/HD-SNN ngày 14/5/2012 của Sở Nông nghiệp và PTNT, tuy nhiên diện tích bà Chu Thị Ch được giao tại mặt đường 16 (382,5m² của 9 khẩu = 42,5m²/khẩu) hiện tại con trai bà Ch là ông Nguyễn Văn Th1 đã nhận khi tiểu ban đồn điền đổi thửa thôn P giao và trước đó đã xây dựng công trình trái phép (gia đình bà Ch đã nhận số diện tích trên tại nơi ông Th1 vi phạm trật tự xây dựng ở mặt đường 16)". Ngày 09/3/2018, Chi cục Phát triển nông thôn H tiếp tục tổ chức buổi làm việc với ông Nguyễn Phú T - đại diện hợp pháp của bà Ch để giải quyết các nội dung liên quan. Tại buổi làm việc, ông T có ý kiến: "Ông Nguyễn Phú T chỉ đồng ý nhận diện tích đất nông nghiệp tại khu đường 16 cho hộ bà Chu Thị Ch tại vị trí ông Nguyễn Văn Th1 đang sử dụng, ngoài ra các vị trí khác do UBND xã Đ đã đề xuất với ông Tuyến sẽ không được chấp nhận hoặc phải có sự thỏa thuận của ông Nguyễn Phú T bằng văn bản".

[10] Do vị trí mà ông Nguyễn Văn Th1 đang sử dụng có công trình vi phạm trên đất nông nghiệp, Chi cục phát triển nông thôn H đã yêu cầu UBND huyện S, UBND xã Đ tuyên truyền, vận động và xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên đất nông nghiệp của ông Nguyễn Văn Th1. Trên cơ sở nội dung làm việc ngày 07/3/2018 với Chi cục phát triển nông thôn - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện S đã chỉ đạo UBND xã Đ thiết lập hồ sơ xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên đất nông nghiệp đối với ông Nguyễn Văn Th1; ngày 24/7/2018, Chủ tịch UBND huyện S ban hành Quyết định số 2047/QĐ-UBND áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn Th1; ngày 19/9/2018, Chủ tịch UBND huyện S ban hành Quyết định số 2831/QĐ-CC về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn Th1; ngày 02/11/2018, UBND xã Đ tổ chức cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng của ông Nguyễn Văn Th1; ngày 01/11/2018 và ngày 16/11/2018, UBND xã đã gửi Thông báo mời gia đình bà Ch đến nhận ruộng vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 02/11/2018 nhưng gia đình bà Ch không đến nhận.

[11] Như vậy, có cơ sở để xác định việc thực hiện giao ruộng cho gia đình bà Ch tại vị trí đường 16 nơi ông Th1 đã xây dựng nhà (đã được giải tỏa) là đúng trình tự, thủ tục; đúng theo sự thống nhất giữa Tiểu ban đồn điền đổi thửa của thôn P và hộ gia đình bà Ch, giữa Chi cục Phát triển nông thôn H với bà Chu Thị Ch (do ông Nguyễn Phú T đại diện ủy quyền); nội dung kiến nghị của bà Chu Thị Ch (do ông Nguyễn Phú T đại diện ủy quyền) liên quan đến việc giao ruộng còn thiếu của gia đình bà Ch đã được Chi cục Phát triển Nông thôn H, UBND huyện S và UBND xã Đ xem xét giải quyết đúng quy định.

[12] Với các căn cứ nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Chu Thị Ch là có căn cứ; tại cấp phúc thẩm, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như

đề nghị tại phiên tòa của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội.

[13] Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Chu Thị Ch là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định; ông Nguyễn Văn Th1, bà Nguyễn Thị H, ông Vũ Duy B và bà Vũ Thị Ph phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Phú T (đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là bà Chu Thị Ch), ông Nguyễn Văn Th1, bà Nguyễn Thị H, ông Vũ Duy B và bà Vũ Thị Ph (là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án); giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 310/2025/HC-ST ngày 28/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: bà Chu Thị Ch (đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Phú T) được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Ông Nguyễn Văn Th1, bà Nguyễn Thị H, bà Vũ Thị Ph và ông Vũ Duy B mỗi người phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ vào các biên lai nộp tiền tạm ứng số 0001192, 0001195, 0001189 cùng ngày 21/7/2025 và biên lai số 0003162 ngày 05/8/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Công tố và KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, P.HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chu Thành Quang